TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày: 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà **Nguyễn Thị An**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Cầm Bá Ngà**
Ông **Lang Đức Huy**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông**:** Trần Đình Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 23/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST – HS ngày 06/11/2018 đối với:

+ Các bị cáo:

1. **Cầm Bá L** - Sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Bá L và bà Cầm Thị B; có vợ: Cầm Thị T và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

2. **Hà Văn T** – Sinh 1996;

Tên gọi khác: P

Nơi cư trú: Thôn PC, xã XL, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T(đã chết) và bà Hà Thị S; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

+ NGƯỜI BÀO CHỮA CHO CÁC BỊ CÁO CẦM BÁ L VÀ HÀ VĂN T:

Bà: Hà Thị Nhàn – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt

+ Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Hùng C – sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn NM, xã VX, huyện TX, tỉnh TH; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Q
2. Anh Cầm Bá X
3. Anh Nguyễn Văn L

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/6/2018 Cầm Bá L trên đường đi quăng chài (bắt cá), khi đi qua nhà anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1979, trú tại thôn NM, xã VX, L thấy có nhiều thanh gỗ được xếp thành đống ngoài sân bên trái hiên nhà được che phủ bằng bạt, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Cầm Bá L điều khiển xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-51791 mượn của anh trai Cầm Bá L, sinh năm 1986 trú cùng thôn lên nhà bà Lê Thị Q, sinh năm 1964 trú tại thôn XN, xã XL là mẹ vợ của L để chơi, khi đi đến nhà anh Vi Văn T ở cùng thôn XN, thấy có Hà Văn T, sinh năm 1996 trú tại thôn PC, xã XL đang ngồi uống bia cùng với anh T và một số người khác, L đi vào cùng ngồi uống bia với mọi người. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong, Cầm Bá L gọi Hà Văn T ra ngoài nói "Có đi lấy gỗ với anh không", T đồng ý. Cầm Bá L điều khiển xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 81B2-51791, chở Hà Văn T đến cánh đồng phía sau nhà anh Nguyễn Hùng C, Cầm Bá L nói với Hà Văn T "vào nhà này trộm gỗ", T đồng ý, cả hai dựng xe máy rồi đi bộ qua cánh đồng, vòng lại phía sau nhà anh C, tới sân nơi có nhiều thanh gỗ xếp thành đống ở dưới hiên nhà và không thấy ai ở trong nhà, Cầm Bá L và Hà Văn T vác lần lượt 24 thanh gỗ có kích thước và chủng loại khác nhau ra nơi để xe máy. Sau đó,Cầm Bá L dùng xe máy vận chuyển toàn bộ số gỗ đi cất dấu tại nhà bà Lê Thị Q rồi cùng với Hà Văn T đi về nhà L ngủ. Sáng ngày 18/6/2018 Cầm Bá L và Hà Văn T đem toàn bộ số gỗ bán cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 trú tại thôn XN, xã XL với giá 7.000.000đ. Số tiền bán gỗ Cầm Bá L chia cho Hà Văn T 1.500.000đ, đưa cho Cầm Bá X, sinh năm 1991 là em vợ 1.000.000đ để mua thức ăn, số tiền còn lại L dùng tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh C đã báo cáo Công an xã VX và Cơ quan điều tra – Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Đến 20 giờ, ngày 18/6/2018 Cầm Bá L, Hà Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú khai rõ hành vi trộm cắp của mình, đồng thời L giao nộp 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-51791, số khung RLCS5C640CY932260, số máy

5C64-932273 và 4.500.000đ. Ngày 25/6/2018 Cầm Bá X cũng đến Cơ quan điều tra giao nộp 1.000.000đ.

Tại Kết luận số 34/KL-ĐGTS, ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: 24 thanh gỗ của gia đình anh Nguyễn Hùng C bị Cầm Bá L và Hà Văn T trộm cắp có trị giá 13.324.000đ.

Đối với việc anh Nguyễn Văn L mua số gỗ do Cầm Bá L và Hà Văn T trộm cắp, tuy nhiên anh L không biết số gỗ này do phạm tội mà có; Đối với Cầm Bá X được Cầm Bá L đưa 1.000.000đ đi mua thức ăn nhưng không biết tiền do phạm tội mà có; Đối với bà Lê Thị Q là chủ nhà nơi Cầm Bá L cất giấu gỗ, nhưng bà Quế không biết số gỗ đó do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân không xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn L, Cầm Bá X và bà Lê Thị Q.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-51791, số khung RLCS5C640CY932260, số máy 5C64-932273 xác định là của anh Cầm Bá L cho Cầm Bá L mượn, nhưng không biết việc L sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Cầm Bá L. Đối với 24 thanh gỗ xác định là của anh Nguyễn Hùng C nên đã trả lại cho anh C, anh C không có yêu cầu gì thêm. Số tiền 5.500.000đ *(năm triệu năm trăm nghìn đồng)* Cầm Bá L và Cầm Bá X giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định là số tiền của anh Nguyễn Văn L dùng để mua số gỗ mà Cầm Bá L và Hà Văn T mang bán, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L. Trong quá trình chuẩn bị xét xử Hà Văn T tự nguyện trả cho anh L số tiền 1.500.000đ, anh L không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKSTX ngày 22/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân đã truy tố Cầm Bá Linh, Hà Văn Trang về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm b,i, s khoản 1 ,2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Cầm Bá L và Hà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt Cầm Bá L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Xử phạt Hà Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân các bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/06/2018 Cầm Bá L và Hà Văn T đã trộm cắp 24 thanh gỗ kích thước khác nhau, thuộc nhóm gỗ giổi ford, vàng tâm và gỗ giổi xanh của anh Nguyễn Hùng C, trị giá 13.324.000đ. Ngày 18/6/2018 Cầm Bá L và Hà Văn T đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản lén lút trộm cắp 24 thanh gỗ các loại, trị giá 13.324.000đ đem đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và phải cùng chịu trách nhiệm hình sự. Trong đó Cầm Bá L là người chủ động trong việc khởi xướng, rủ rê Hà Văn T thực hiện và cũng là người chủ

động trong việc tiêu thụ và được hưởng lợi nhiều hơn bị cáo T. Vì vậy bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã đến cơ quan Điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt các bị cáo một mức án nhất định, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố các bị cáo **Cầm Bá L và Hà Văn T,** tên gọi khác "P " phạm tội "Trộm cắp tài sản ".

Xử phạt Cầm Bá L 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/11/2018). Giao bị cáo Cầm Bá Linh cho Uỷ ban nhân dân xã VX, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt Hà Văn T, tên gọi khác: "P " 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/11/2018). Giao bị cáo Hà Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã XL, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" buộc các bị cáo Cầm Bá L, Hà Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/11/2018. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- L- u HSVA.

Nguyễn Thị An

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

C□C H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ T□A PHI□N T□A